**Mẫu số 04a[[1]](#footnote-1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** *….., ngày ….. tháng ..... năm ..…*  **PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, XÓA ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM LÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  Kính gửi[[2]](#footnote-2): …………………………. | **PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ** | |
| **Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:**  *Quyển số ……..…… Số thứ tự ……………..* | |
|  | **Người tiếp nhận** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN KÊ KHAI CỦA BÊN NHẬN BẢO ĐẢM** | | | | |
| **1. Người yêu cầu đăng ký** | | Bên nhận bảo đảm | Chi nhánh của pháp nhân, người đại diện[[3]](#footnote-3) | |
| Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân[[4]](#footnote-4)/tên đầy đủ đối với tổ chức[[5]](#footnote-5): *(viết chữ IN HOA)*  ………………….……………………...…………………….……………….….……………………  Địa chỉ để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết:  Họ và tên: .............................................................................................................................................  Số điện thoại*:* ……………Fax *(nếu có):* .….……..….Thư điện tử *(nếu có):* ………………….….... | | | | |
| **2. Hợp đồng bảo đảm:**…………………….; số *(nếu có)* …………….. Thời điểm có hiệu lực[[6]](#footnote-6): ngày ….. tháng ..… năm ….. | | | | |
| **3. Bên bảo đảm**[[7]](#footnote-7)  3.1. Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân[[8]](#footnote-8)/tên đầy đủ đối với tổ chức[[9]](#footnote-9): *(viết chữ IN HOA)*  ………………………………………….…………………………..…………………………………  3.2. Địa chỉ:  ……………………………………………………………………………………………….………  3.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý[[10]](#footnote-10)  Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh quân đội  Hộ chiếu Thẻ thường trú  Mã số thuế  Số: ………………………………..…....……………..……….…………..………….………………  Cơ quan cấp: ……………….…….…..….………………..…………, ngày ..… tháng ….. năm…..  3.4. Số điện thoại *(nếu có):*.….………… Fax *(nếu có):*…………. Thư điện tử *(nếu có):……………* | | | | |
| **4. Bên nhận bảo đảm**[[11]](#footnote-11)  4.1. Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân[[12]](#footnote-12)/tên đầy đủ đối với tổ chức[[13]](#footnote-13): *(viết chữ IN HOA)*  ………………………………….………………………………..……………………………………  4.2. Địa chỉ:  ………………………………….………….…………….………………………….…..………….…  4.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý[[14]](#footnote-14)  Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Chứng minh quân đội  Mã số thuế  Số: ……………………………...……………………….……………….…………….…..………….  Cơ quan cấp: …..……………..…………………..………….…..… , ngày ..… tháng ..… năm …..  4.4. Số điện thoại *(nếu có):* …….…..….Fax *(nếu có):* ………….. Thư điện tử *(nếu có):* ……….… | | | | |
| **5. Tài sản bảo đảm bị xử lý**[[15]](#footnote-15)  …………………………………………………………….………………….…………….………..  ..…………………………..………………………..…………………...…………..………………… | | | | |
| **6. Lý do xử lý, thời gian và địa điểm xử lý tài sản bảo đảm**  6.1. Lý do xử lý:……….……………………..……….………………….………………………..…  6.2. Thời gian xử lý:  ……………….……………..…….…………………….……………………………..………………  6.3. Địa điểm xử lý:  ………………………………..……………..…………………….……………………..……………… | | | | |
| **7. Đăng ký thay đổi thông báo xử lý tài sản bảo đảm**  d  Nội dung yêu cầu đăng ký thay đổi  ……………………….……….…..……………………………………………………...……………… | | | | |
| **8. Xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm**  d | | | | |
| **9. Giấy tờ kèm theo**[[16]](#footnote-16):  …………………………………………………………………………………………………………… | | | | |
| **10. Cách thức nhận kết quả đăng ký** | | Nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký  Nhận qua dịch vụ bưu chính *(ghi rõ tên và địa chỉ người nhận)*: .….................………………………………  Cách thức điện tử *(nếu pháp luật quy định):*  *……….……………………………………………………………*  Cách thức khác *(nếu được cơ quan đăng ký đồng ý)*: ….…….……………….……..…………………………… | | |
| *Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về trung thực trong kê khai và về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này.* | | | | |
|  | | **BÊN NHẬN BẢO ĐẢM**  **(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN)** *Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),*  *đóng dấu (nếu có)* | |
| **PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ** | | | |
| Cơ quan đăng ký có thẩm quyền: ………………..…………….….………….….…………………  Chứng nhận[[17]](#footnote-17) …………..……..…………………………………….……………………... đã được đăng ký theo nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm ….. giờ ….. phút, ngày ….. tháng ..... năm ..… | | | |
|  | | *….., ngày ..… tháng ..… năm ..…* **NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  **CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ** *(Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh, đóng dấu)* | |

**HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Nội dung kê khai phải trung thực, đầy đủ, chính xác.

2. Đối với phần kê khai có lựa chọn thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng được lựa chọn.

3. Gạch chéo đối với mục không có thông tin kê khai trên Phiếu yêu cầu đăng ký.

4.Thông tin được kê khai, nội dung liên quan trong Phiếu yêu cầu có thể được thể hiện trên nhiều trang. Trường hợp này, các trang phải được đánh số thứ tự và người yêu cầu đăng ký phải ký nháy vào từng trang.

1. Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi đúng tên cơ quan đăng ký có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp này, đánh dấu đồng thời ô Chi nhánh của pháp nhân, người đại diện và ô Bên nhận bảo đảm. [↑](#footnote-ref-3)
4. Kê khai theo thông tin thể hiện trên Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân đối với công dân Việt Nam; Chứng minh quân đội đối với người đang công tác trong quân đội và không có Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân; Hộ chiếu đối với công dân nước ngoài; Thẻ thường trú đối với người không quốc tịch. [↑](#footnote-ref-4)
5. Kê khai theo thông tin thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế (áp dụng cả trong trường hợp kê khai đối với chi nhánh). [↑](#footnote-ref-5)
6. Kê khai ngày công chứng, chứng thực (áp dụng đối với hợp đồng được công chứng, chứng thực); ngày có hiệu lực theo thỏa thuận trong hợp đồng (áp dụng đối với hợp đồng không được công chứng, chứng thực); ngày ký hợp đồng (áp dụng đối với hợp đồng không được công chứng, chứng thực và các bên không có thỏa thuận về ngày có hiệu lực trong hợp đồng). [↑](#footnote-ref-6)
7. Trường hợp gồm nhiều người thì kê khai từng người theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này. [↑](#footnote-ref-7)
8. (Xem chú thích 4). [↑](#footnote-ref-8)
9. (Xem chú thích 5) [↑](#footnote-ref-9)
10. Kê khai thông tin về một trong các loại giấy tờ: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân đối với công dân Việt Nam; Chứng minh quân đội đối với người đang công tác trong quân đội và không có Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân; Hộ chiếu đối với công dân nước ngoài; Thẻ thường trú đối với người không quốc tịch; Mã số thuế đối với tổ chức. [↑](#footnote-ref-10)
11. (Xem chú thích 7). [↑](#footnote-ref-11)
12. Kê khai theo thông tin thể hiện trên Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân đối với công dân Việt Nam; thể hiện trên Chứng minh quân đội đối với với người đang công tác trong quân đội và không có Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân. [↑](#footnote-ref-12)
13. (Xem chú thích 5). [↑](#footnote-ref-13)
14. Kê khai thông tin về một trong các loại giấy tờ: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân đối với công dân Việt Nam; Chứng minh quân đội đối với người đang công tác trong quân đội và không có Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân; Mã số thuế đối với tổ chức. [↑](#footnote-ref-14)
15. Kê khai thông tin về tài sản bảo đảm bị xử lý thuộc trường hợp đăng ký quy định tại Điều 25 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP phù hợp với tài sản bảo đảm được kê khai tại Phiếu yêu cầu theo Mẫu số 01a và Mẫu số 02a (nếu có đăng ký thay đổi) tại Phụ lục này. [↑](#footnote-ref-15)
16. Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-16)
17. Cơ quan đăng ký chứng nhận việc đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm hoặc đăng ký thay đổi thông báo xử lý tài sản bảo đảm hoặc xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm tương ứng với yêu cầu đăng ký. [↑](#footnote-ref-17)